**TUẦN4.**

**Thứ ba ngày 30 tháng 9 năm 2025**

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 39,40. Bài 17. Gi, k**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết âm và chữ cái **gi, k;** đánh vần, đọc đúng tiếng có mô hình âm đầu **gi / k +** âm chính.

-Nhìn chữ, tìm đúng tiếng có âm **gi (gi),** âm **k (cờ).**

-Nắm được quy tắc chính tả: **k + e, ê, i / c + a, 0, ô, ơ,...**

-Đọc đúng bài Tập đọc Bé kể.

-Biết viết các chữ **gi, k** và các tiếng **giá** (đỗ), **kì** (đà) (trên bảng con).

- Rèn kĩ năng đọc đúng, đọc hay.

**2. Năng lực chung**

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**3. Phẩm chất .** Khơi gợi tình yêu học tập.

**4. HSKT:** Nhận biết âm và chữ cái **gi, k**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Tranh minh họa từ khóa, từ trong bài tập hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật.

<https://drive.google.com/file/d/1ou0OZfRq4UkGTqrMaY99hp_KZF2srBeT/view?usp=sharing>

https://drive.google.com/file/d/1bhvdCcp3jK4zd1qARK7Ms4n6pyB3vwgi/view?usp=sharing

- Vở Bài tập Tiếng Việt .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động :**  - Cho học sinh hát bài: Em tập đánh vần  - GV chỉ tên bài (chữ **gi),** nói: **gi** (phát âm giống **di).**  - GV chỉ tên bài (chữ **k),** nói: **k** (ca).. GV giải thích: Đây là âm **cờ,** được viết bằng chữ **ca.** Để khỏi lẫn với âm **cờ** viết bằng chữ **c (cờ),** ta đánh vần theo tên chữ cái là **ca.**  GV giới thiệu chữ K in hoa.  **B. Khám phá.**  1.Âm **gi,** chữ **gi**  Gvcho học sinh xem vi deo: <https://drive.google.com/file/d/1ou0OZfRq4UkGTqrMaY99hp_KZF2srBeT/view?usp=sharing>  https://drive.google.com/file/d/1bhvdCcp3jK4zd1qARK7Ms4n6pyB3vwgi/view?usp=sharing  GV đưa lên bảng lớp hình ảnh và từ **giá đỗ,** hỏi : Đây là gì?  GV: Giá đỗ là một loại rau làm từ hạt đỗ nảy mầm.  GV: Trong từ **giá đỗ,** tiếng nào có âm **gi?** (Tiếng **giá).**  GV chỉ từ **giá.**  2.Âm **k,** chữ **k:** GV giới thiệu hình ảnh kì đà (một loài thằn lằn cỡ to, sống ở nước, da có vảy, ăn cá); viết: **kì đà.**  3. **Thực hành luyện tập.**  **3.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có chữ **gi?** Tiếng nào có chữ **k?)** (như những bài trước)  GV chỉ từng từ, cả lớp đọc: **kể, giẻ, kẻ,...**  GV chỉ từng từ (in đậm), cả lớp: Tiếng **kể** có **k.** Tiếng **giẻ** có **gi...**  3.2.**Quy tắc chính tả** (BT 3: Ghi nhớ)  GV giới thiệu quy tắc chính tả **c / k:** Cả 2 chữ **c** (cờ) và **k** (ca) đều ghi âm **cờ.** Bảng này cho các em biết khi nào âm **cờ** viết là **c;** khi nào âm **cờ** viết là **k.**  GV chỉ sơ đồ 1: Khi đứng trước **e, ê, i,** âm **cờ** viết là **k.**  GV chỉ sơ đồ 2: Khi đứng trước các chữ khác **(a, o, ô, ơ,...),** âm **cờ** viết là  **c.** HS (Cá nhân, cả lớp): cờ - **a -** ca - sắc - cá / cờ - **o-** co - hỏi - cỏ / cờ- **ô -** cô / cờ - **ơ -** cơ huyền -cờ...  **Tập đọc** (BT 4)   1. GV chỉ hình ảnh mâm cỗ trong bữa giỗ; hỏi: Mâm cỗ có những món ăn gì? GV: Các em cùng đọc bài xem bé Lê kể gì về mâm cỗ.   GV đọc mẫu **Tiết 2**  1.Luyện đọc từ ngữ (đánh vần, đọc trơn): **bi bô, bé kể, giã giò, giá đỗ.**  2.Luyện đọc câu  GV: Bài có 6 câu (GV đánh số TT từng câu trên bảng).  GV chỉ từng câu.  Chỉ liền 2 câu (Đó là bé kể: Dì Kế giã giò.), liền 2 câu (Bé bi bô: “Dì... giò... ”).  Thi đọc đoạn, bài (theo cặp, tổ). Cuối cùng, 1 HS đọc cả bài, cả lớp đọc đồng thanh. (Chia bài làm 2 đoạn đọc: 3 câu / 3 câu).  \* Cả lớp nhìn SGK, đọc lại 2 trang bài 17.  **Tập viết** (bảng con - BT 5)  GV vừa viết từng chữ, tiếng vừa hướng dẫn:  **4. Vận dụng**  Gọi hs đọc lại bài đã học**.**Về nhà luyện viết chữ gi,k | Học sinh hát, biểu diễn  **HS** (cá nhân, cả lớp): **gi.**  HS: ca  HS quan sát hình ảnh: giá đỗ  - Giá đỗ  **- HS** nhận biết: **gi, a,** dấu sắc; đọc: **giá.** Cả lớp: **giá.**  - Phân tích tiếng **giá. / HS** (cá nhân, tổ, cả lớp): **gi - a - gia - sắc - giá / giá đỗ.**  HS nhận biết: Tiếng **kì** có âm **k** (ca). /Phân tích tiếng **kì:** có âm **k** (ca), âm **i** và dấu huyền đứng trên **i. /** Đánh vần, đọc trơn: **ca - i - ki - huyền - kì / kì đà.**  **-HS** trao đổi nhóm đôi: tìm tiếng có **gi,** có **k;** làm bài trong VBT; báo cáo.  **HS** nói thêm tiếng có **gi** (gian, giàn, giao, giáo,...); có **k** (kì, kê, kém, kiên,...)  HS (cá nhân, cả lớp):ca - **e** - ke  - hỏi - kẻ / ca **- ê -** kê - hỏi - kể / ca **- i -** ki - huyền - kì.   1. HS (cá nhân, cả lớp) nhìn sơ đồ, nói lại quy tắc chính tả: **k + e, ê, i / c + a, o, ô, ơ,. ..**   -Hs quan sát, trả lời  - Mâm cỗ có giò, xôi, gà, giá đỗ, nem, canh, món xào).  HS cả lớp đọc thầm, rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp)  Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2-3 câu ngắn) (cá nhân, từng cặp).  HS đọc: **gi, k, giá đỗ, kì đà. đà.**  HS theo dõi, quan sát  -HS đọc thầm theo gv  -HS đọc nhóm đôi  -Thi đọc trước lớp  HS quan sát chữ mẫu, hiểu:  Chữ **gi:** là chữ ghép từ hai chữ **g** và **i.** Viết **g** trước, **i** sau.  Chữ k: cao 5 li; gồm 1 nét khuyết xuôi, 1 nét cong trên, 1 nét thắt và 1 nét móc ngược.  Tiếng **giá** (đỗ): viết **gi** trước, **a** sau, dấu sắc đặt trên **a.**  Tiếng **kì** (đà): viết **k** trước, **i** sau, dấu huyền đặt trên **i.**  HS viết: **gi, k** (2 lần). Sau đó viết: **giá** (đỗ), **kì** (đà).  HS chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**---------------------------------------------------------------------**